

Số: 42/2019/QĐST- HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 19 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 28/2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Tiêu Thị H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số nhà 43, tổ 14 phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số nhà 43, tổ 14 phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tiêu Thị H và anh Nguyễn Mạnh T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 09/3/2014 và cháu Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 15/4/2009 cho anh Nguyễn Mạnh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Tiêu Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Hải Đ mức cấp dưỡng là 1.000.000đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng kể từ tháng 4 năm 2019 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Chị Tiêu Thị H và anh Nguyễn Mạnh T xác định không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Tiêu Thị H và anh Nguyễn Mạnh T xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Tiêu Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Tổng cộng là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000247 ngày 21/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Mạnh T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường H (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

Phạm Thị Hương Giang